Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 2104.10

Mã HS	2104.10
Mô tả hàng hóa	Súp và nước xuýt (broths) và chế phẩm để làm súp và nước xuýt; chế phẩm thực phẩm tổng hợp đồng nhất / - Súp và nước xuýt (broths) và chế phẩm để làm súp và nước xuýt:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	19/11/2026 06:59:02
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://www.vietnamtariff.com/hs-code/210410/

4 dòng thuế thuộc 2104.10

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
2104.10.11	Súp và nước xuýt (broths) và chế phẩm để làm súp và nước xuýt; chế phẩm thực phẩm tổng hợp đồng nhất / - Súp và nước xuýt (broths) và chế phẩm để làm súp và nước xuýt: / - - Chứa thịt: / - - - Phù hợp dùng cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ (SEN)	kg	60%	40%	8 / 10 (nhiều mức)
2104.10.19	Súp và nước xuýt (broths) và chế phẩm để làm súp và nước xuýt; chế phẩm thực phẩm tổng hợp đồng nhất / - Súp và nước xuýt (broths) và chế phẩm để làm súp và nước xuýt: / - - Chứa thịt: / - - - Loại khác	kg	60%	40%	8 / 10 (nhiều mức)
2104.10.91	Súp và nước xuýt (broths) và chế phẩm để làm súp và nước xuýt; chế phẩm thực phẩm tổng hợp đồng nhất / - Súp và nước xuýt (broths) và chế phẩm để làm súp và nước xuýt: / - - Loại khác: / - - - Phù hợp dùng cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ (SEN)	kg	60%	40%	8 / 10 (nhiều mức)
2104.10.99	Súp và nước xuýt (broths) và chế phẩm để làm súp và nước xuýt; chế phẩm thực phẩm tổng hợp đồng nhất / - Súp và nước xuýt (broths) và chế phẩm để làm súp và nước xuýt: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	60%	40%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.